

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2021/HNGĐ-ST

Ngày 01-9-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ L, nơi cư trú: VT, xã XL, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Nhật T; nơi cư trú: nơi ĐKKHTT: Số 1, Mạc Thiên P, tổ 9, phường LH, quận KA, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: 171-0021 Japan (Nhật Bản) – T – T1 – N 0-10-2 Hidaka biru 306.

Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L và bản tự khai của bị đơn anh Vũ Nhật T (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:

Chị Lê Thị Mỹ L kết hôn với anh Vũ Nhật T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản vào ngày 21/03/2017. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu

thuần do tính cách, quan điểm sống của mỗi người khác nhau, hơn nữa vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm. Do vậy, từ cuối năm 2017 anh chị đã sống ly thân. Đến tháng 9/2020, chị L cùng con chung trở về Việt nam sinh sống. Từ khi ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau về mặt tình cảm, kinh tế. Qua thời gian xa nhau anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, không có nguyện vọng hàn gắn, chung sống cùng nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải song không đạt kết quả. Nay, chị L và anh Tân đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho anh chị được ly càng sớm càng tốt để anh chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có một con chung là: Vũ Nhật Mỹ, sinh ngày 29/6/2017. Hiện tại, con chung đang ở với chị L. Ly hôn, chị L và anh Tân thống nhất để cho chị L được nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh Tân đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Mỹ L và anh Vũ Nhật T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện và không có sự thay đổi nội dung tại bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Vũ Nhật T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Hải Phòng, hiện nay đang sinh sống tại nước ngoài (Nhật Bản), nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ L hiện nay đang sinh sống tại Việt Nam. Chị L và anh Tân đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn của anh chị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong vụ án thể hiện: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Vũ Nhật T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản vào ngày 21/03/2017 theo

quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống của mỗi người khác nhau, hơn nữa vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, kinh tế. Do vậy, từ cuối năm 2017 anh chị đã sống ly thân. Đến tháng 9/2020, chị L cùng con chung trở về Việt nam sinh sống. Chính vì sự xa cách về địa lý, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song kết quả không đạt. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Mỹ L và anh Vũ Nhật T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị L và anh Tân.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Vũ Nhật T đều xác nhận có một con chung là: Vũ Nhật Mỹ, sinh ngày 29/6/2017. Xét thấy, chị L, anh Tân và gia đình chị L đều có nguyện vọng để chị L được nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, hiện nay anh Tân đang ở nước ngoài nên không có điều kiện chăm sóc con chung bằng chị L, đồng thời con chung còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh Tân xin tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Vũ Nhật T đều đề nghị xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn anh Vũ Nhật T.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Nhật Mỹ, sinh ngày 29/6/2017 cho chị Lê Thị Mỹ L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Vũ Nhật T không yêu cầu giải quyết, anh chị xin tự giải quyết với nhau nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Vũ Nhật T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0019909 ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Mỹ L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Vũ Nhật T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuyền

